

Số: 03/2023/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi "Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản"  
tại tiểu mục XV mục A Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,  
quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình  
kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ  
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ  
quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;*

*Xét Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân  
tỉnh về việc sửa đổi "Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản" tại tiểu  
mục XV mục A Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các  
khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số  
35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh  
Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các  
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi "Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản"  
tại tiểu mục XV mục A Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình kèm theo Nghị quyết  
số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân  
tỉnh Ninh Bình như sau:**



Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu	Tỷ lệ (%) nộp NSNN
XV	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản			0	100
1	<b>Quặng khoáng sản kim loại</b>				
a	Quặng sắt	Đồng/tấn	60.000		
b	Quặng vàng	Đồng/tấn	270.000		
c	Quặng ăng-ti-moan (antimon)	Đồng/tấn	50.000		
d	Quặng thủy ngân	Đồng/tấn	270.000		
2	<b>Khoáng sản không kim loại</b>				
a	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	Đồng/m <sup>3</sup>	2.000		
b	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường	Đồng/m <sup>3</sup>	7.500		
c	Đá nung vôi, làm xi măng, làm phụ gia xi măng và làm khoáng chất công nghiệp theo quy định của pháp luật khoáng sản (Serpentin, barit, bentonit)	Đồng/m <sup>3</sup>	6.750		
d	Đá granite, gabro, bazan làm ốp lát, mỹ nghệ (trừ đá block (bao gồm khai thác cả khối lớn đá hoa trắng, granite, gabro, bazan làm ốp lát, mỹ nghệ)	Đồng/m <sup>3</sup>	70.000		
e	Các loại cát khác (cát đen)	Đồng/m <sup>3</sup>	6.000		
f	Đất sét, đất làm gạch, ngói	Đồng/m <sup>3</sup>	3.000		
g	Đôlômít (dolomit)	Đồng/m <sup>3</sup>	45.000		
h	Than nâu, than mỡ	Đồng/tấn	10.000		
i	Than khác	Đồng/tấn	10.000		
j	Các loại đất khác	Đồng/m <sup>3</sup>	2.000		
k	Nước khoáng thiên nhiên	Đồng/m <sup>3</sup>	3.000		
3	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác tận thu khoáng sản	<b>Bằng 60% mức phí bảo vệ môi trường của loại khoáng sản tương ứng</b>			



**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

**CHỦ TỊCH****Mai Văn Tuất**